

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1854/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 22/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2999/TTr-SNNPTNT ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) cập nhật lại thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức công khai và giải quyết các thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo đúng Danh mục của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, NNTN, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(latin).

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Phụ lục thành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
I	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật				
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc	10 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Giám thời gian giải quyết được công bố tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 05 ngày làm việc: Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận. - 13 ngày làm việc: Trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón.	- 03 ngày làm việc: Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận. - 10 ngày làm việc: Trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón.	- 02 ngày làm việc: Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận. - 03 ngày làm việc: Trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón.	
3	Xác nhận nội dung quảng cáo	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	01 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
	phân bón				
II	Lĩnh vực chăn nuôi				
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc là 25 ngày làm việc: - Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Cấp Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.	Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc là 23 ngày làm việc: - 18 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. - 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.	02 ngày làm việc	Giảm thời gian giải quyết được công bố tại Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	01 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
	nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng				
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>25 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Cấp Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. 	<p>23 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Cấp Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. 	02 ngày làm việc	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	01 ngày làm việc	